

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Quốc Toàn

2. Bà Trần Thị Kim Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 655/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị C, Sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã XH, huyện XL, Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Lê Anh Đ, Sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã XH, huyện XL, Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022 bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu chị Lê Thị C và anh Lê Anh Đ chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp,

bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc. Nay, chị C không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hữu P, sinh ngày: 07/11/1999 và Lê Long N, sinh ngày 24/5/2005. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi cháu Lê Long N, sinh ngày 24/5/2005 và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu P đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị C khai không có

Về nợ chung: chị C khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án làm việc. Theo xác nhận của chính quyền địa phương xã XH thì anh Đ đang sinh sống tại ấp X, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Anh Đ, biết Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng anh vẫn không đến Tòa án làm việc. Như vậy, chứng tỏ anh Đ không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ lại với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Hôn nhân của anh Đ và chị C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị C yêu cầu ly hôn thì chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh Lê Anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: anh Đ không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai

Về tài sản chung: anh Đ không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Về nợ chung: anh Đ không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Chị C yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không có lời khai mặc dù anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, cho thấy anh Đ không có thiện chí để hàn gắn. Mặt khác, bản thân anh Đ và chị C đã không còn chung sống với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh Đ là phù hợp. Về con chung: hiện nay cháu Lê Long N có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cháu N cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Lê Thị C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Lê Thị C khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Anh Đ, nên xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Lê Anh Đ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh chị thì thấy, chị C yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không có lời khai nhưng anh Đ biết được Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh Đ không thực hiện quyền nghĩa vụ vợ chồng, không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ, con. Từ khi không chung sống với nhau, bản thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau mà bỏ mặc nhau. Như vậy, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thiết nghĩ nên chấp nhận cho chị Lê Thị C được ly hôn với anh Lê Anh Đ là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Hữu P, sinh ngày: 07/11/1999 và Lê Long N, sinh ngày 24/5/2005. Do cháu Lê Long N có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cháu Lê Long N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu P đủ 18 tuổi nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị C tạm thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Không giải quyết

[7] Về nợ chung: Không giải quyết

[8] Về án phí: Chị Lê Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị C được ly hôn với anh Lê Anh Đ.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lê Long N, sinh ngày: 24/5/2005 cho chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị C tạm thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị Lê Thị C và anh Lê Anh Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: chị Lê Thị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006868 ngày 18/10/2022 được tính trừ vào án phí.

Chị Lê Thị C và anh Lê Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã. Phường, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

